TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 08 /2018/HNGĐ - ST
Ngày 23 /11/2018
V/v xin ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Chúc
Ông Phạm Xuân Mười

- Thư ký phiên tòa: - Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô *tham gia phiên toà:* Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2018/TLST – HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST - HNGĐ ngày 06/11/2018, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Vũ Thị Y, sinh năm 1994
Địa chỉ: Xóm Hưng Phú, xã Yên Hưng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- **Bị đơn**: Anh Lê Trọng L, sinh năm 1982
Địa chỉ: Xóm G, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình
Tại phiên tòa có mặt chị Y, vắng mặt anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai thì chị Y trình bày như sau: Chị kết hôn với anh Lê Trọng L hoàn toàn tự nguyên có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, ngày 19/12/2016. Sau khi kết hôn anh chị

chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống, anh L ham chơi cờ bạc và tệ nạn xã hội không quan tâm đến vợ, không tu chí làm ăn. Anh L đã ra Quảng Ninh làm việc, tham gia chơi bài bạc và bị xử lý hình sự, sau đó về nhà anh cũng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục chơi đánh bạc, bị Tòa án xử phạt tù và chấp hành án tại trại giam Công an tỉnh Ninh Bình. Do anh L không tu chí làm ăn, suốt ngày chơi bời cờ bạc dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc, từ ngày 15/5/2017 chị Y đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn, mâu thuẫn vợ chồng xẩy ra đã lâu nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị Y và anh L không có con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Y và anh L không có tài sản chung, không có công nợ chung.

* Tại bản tự khai anh L trình bày: Anh kết hôn với chị Vũ Thị Y vào đầu tháng 12 âm lịch năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Hưng, huyện Yên Mô. Hai vợ chồng sống với nhau được 4 tháng thì sảy ra việc anh đi đánh bạc và bị tuyên phạt 09 tháng tù giam. Sau khi chấp hành án xong anh đi làm ăn. Thời gian anh chấp hành án tại Trại giam chị Y đến thăm anh L một lần nhưng không chủ tâm gặp anh mà chỉ gửi ít quà rồi về, anh biết lỗi là do anh nên không hề trách mắng chị Y. Nay anh xác định anh vẫn còn tình cảm với chị Y nên anh không muốnly hôn và mong chị Y hiểu và tha thứ cho lỗi lầm của anh để vợ chồng đoàn tụ.

* Bà Tống Thị Bốn (là mẹ đẻ anh L) trình bày: Anh L và chị Y kết hôn với nhau tự nguyên có đăng ký kết hôn ngày 19/12/2016 tại UBND xã Yên Hưng. Quá trình chung sống vợ, anh chị chưa có con chung, cuộc sống vẫn bình thường. Lý do mà chị Y xin ly hôn là do anh L đi đánh bạc bị xử phạt tù nên chị Y bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy

định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng qui định; bị đơn là anh Lê Trọng L có lúc, không chấp hành các qui định về tố tụng dân sự về việc báo gọi của Tòa án để làm việc.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Vũ Thị Y ly hôn anh Lê Trọng L.

Về án phí: Chị Y phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn là chị Vũ Thị Y xin ly hôn anh Lê Trọng L. Cả chị Y và anh L đều có hộ khẩu thường trú tại xã Yên Hưng, huyện Yên Mô. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Mô thụ lý giải quyết yêu cầu xin ly hôn là đúng qui định tại Điều 28 và 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lê Trọng L không có mặt ở nhà nhưng tất cả các lần Tòa án triệu tập thì người thân của anh L là mẹ đẻ và em trai anh L đều thông báo cho anh L về Tòa án làm việc nhưng anh L cố tình không về Tòa án làm việc mà chỉ có bản tự khai trình bày quan điểm không đồng ý ly hôn với chị Y. Tòa án đã triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng anh L vẫn không có mặt tại phiên tòa, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Y và anh Lê Trọng L kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Hưng, huyện Yên Mô. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L chơi bời cờ bạc, nhiều lần chị Y khuyên bảo nhưng anh L không tu chí làm ăn, suốt ngày chơi bời cờ bạc, nhiều lần bị cơ quan pháp luật xử lý hình sự về hành vi đánh bạc, dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc. Sau khi anh L bị xử lý hình sự lần thứ hai và phải đi chấp hành án tại trại giam nên từ ngày 15/5/2017 chị Y đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến đến cuộc sống của nhau, khi anh

L chấp hành án ở trại giam chị Y cũng không thăm hỏi động viên anh L, đến khi anh L chấp hành xong hình phạt tù chị Y và anh L cũng không có biện pháp để cải thiện cuộc sống vợ chồng, anh chị mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Anh L thì xác định vẫn còn tình cảm với chị Y nên không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra được phương án để cải thiện cuộc sống vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy: Chị Y và anh L chung sống với nhau được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L chơi cờ bạc, nhiều lần bị xử lý hình sự về hành vi đánh bạc nhưng anh L không sửa chữa, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến khi anh L vi phạm pháp luật bị bắt tạm giam chị Y đã bỏ về nhà mẹ đẻ và từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Trong bản tự khai anh L cũng thể hiện, thời gian anh chấp hành án tại trại giam chị Y cũng không động viên thăm hỏi anh. Khi anh L chấp hành xong hình phạt tù nhưng từ đó anh L, chị Y cũng không cải thiện được tình cảm vợ chồng, mỗi người sống ở một nơi không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Như vậy có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh Lương đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Y, xử cho chị Y được ly hôn với anh L là phù hợp với qui định tại Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Y và anh L không con chung

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị Y không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị Y phải nộp án phí ly hôn theo qui định.

[6] Quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Y. Xử cho chị Vũ Thị Y được ly hôn anh Lê Trọng L. Quan hệ hôn nhân của chị Y và anh L chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí: Chị Vũ Thị Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002060 ngày 31/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Án xử công khai sơ thẩm, Chị Y có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thờ hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình (1)*
- *VKSND huyện Yên Mô (1)*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình (1)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Mô (1)*
- *UBND xã Yên Hưng (1)*
- *Các đương sự (2)*
- *Lưu HS, VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa